TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-PT
Ngày 20 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng

Ông Nguyễn Duy Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Khổng Thị Đức Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Dương Văn K do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Các bị cáo có kháng cáo bị kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1972 tại: Đội 5, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn I (đã chết) và bà Tạ Thị C; có chồng là Dương Văn K và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 01 năm về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ ngày 10/9/2017, bị tạm giam ngày 11/9/2017 đến nay (Có mặt).

2. Dương Văn K sinh ngày 03 tháng 3 năm 1963 tại: Tổ dân phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị E; có vợ là Nguyễn Thị Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1988 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của công dân; bị bắt tạm giữ, tạm giữ ngày 10/9/2017, bị tạm giam ngày 11/9/2017 đến ngày 23/10/2017 được thay đổi biện pháp tạm giam, bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07h ngày 10/9/2017 Nguyễn Thị Đ rủ Dương Văn K đi chợ M ở thị trấn H, huyện T để mua hàng và trộm cắp tài sản. Dương Văn K đồng ý và dùng xe mô tô BKS 88S3-7160 chở Nguyễn Thị Đ. Khi đến chợ M, Dương Văn K ở ngoài còn Nguyễn Thị Đ đi vào trong chợ để trộm cắp tài sản, Nguyễn Thị Đ đi đến khu vực hàng dép thì phát hiện chị Nguyễn Thị N đang ngồi chọn dép có sơ hở tài sản, Nguyễn Thị Đ đến gần giả vờ hỏi mua dép rồi lấy chiếc ví của chị Nguyễn Thị N, kiểm tra bên trong ví có 2.669.000đ, chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe, thẻ ATM và đăng ký xe mô tô. Nguyễn Thị Đ lấy toàn bộ số tiền còn ví da, giấy tờ vứt vào bụi cây gần đó và tiếp tục đi vào hàng gà, phát hiện chị Dương Nhật T có tài sản, Nguyễn Thị Đ đến gần giả vờ hỏi mua gà rồi thò tay vào túi áo của chị Dương Nhật T lấy điện thoại và tiền rồi đi ra chỗ Dương Văn K đang chờ và bỏ chạy. Sau khi phát hiện bị mất tài sản chị Dương Nhật T đã hô hoán và anh Trần Văn H đã đuổi theo, bắt được Nguyễn Thị Đ và Dương Văn K.

Ngày 10/9/2017 cơ quan điều tra công an huyện T đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản là chiếc điện thoại mà các bị cáo đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐG ngày 18/9//2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận chiếc điện toại Samsung Galaxy J5 trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), sau khi định giá cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Dương Nhật T 01 điện thoại và 830.000đ, trả cho chị Nguyễn Thị N 2.669.000 đồng, chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe, thẻ ATM và đăng ký xe mô tô. Sau khi nhận lại tài sản người bị hại không có đề nghị gì, tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp là 4.999.000đ.

Với hành vi nêu trên tại bản án số 72/2017/HSST ngày 28/11/2017 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Đ và Dương Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 10/9/2017.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn K 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2017 đến ngày 23/10/2017.

Phạt mỗi bị cáo 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, tuyên về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/12/2017 bị cáo Dương Văn K kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 09/12/2017 bị cáo Nguyễn Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ quyền công tố tại phiên toà phúc thẩm phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đ, sửa bản án sơ thẩm, phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 09 tháng tù. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn K, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, phạt bị cáo Dương Văn K 07 tháng tù cho hưởng án treo, thách thách 01 năm 02 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đ, Dương Văn K làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Đ, Dương Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị

cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để xác định như sau: Do muốn có tiền tiêu sài, khoảng 07h ngày 10/9/2017 Nguyễn Thị Đ rủ Dương Văn K đi chợ M ở thị trấn H, huyện T để mua hàng và trộm cắp tài sản. Dương Văn K đồng ý và dùng xe mô tô BKS 88S3-7160 chở Nguyễn Thị Đ. Khi đến chợ M, Dương Văn K ở ngoài còn Nguyễn Thị Đ đi vào trong chợ để trộm cắp tài sản, Nguyễn Thị Đ đi đến khu vực hàng dép thì phát hiện chị Nguyễn Thị N đang ngồi chọn dép có sơ hở tài sản, Nguyễn Thị Đ đến gần giả vờ hỏi mua dép rồi lấy chiếc ví của chị Nguyễn Thị N, kiểm tra bên trong ví có 2.669.000đ và một số giấy tờ khác. Nguyễn Thị Đ lấy toàn bộ số tiền còn ví da, giấy tờ vứt vào bụi cây gầm đó và tiếp tục đi vào khu vực hàng gà, phát hiện chị Dương Nhật T có tài sản, Nguyễn Thị Đ đến gần giả vờ hỏi mua gà rồi thò tay vào túi áo của chị Dương Nhật T lấy điện thoại, tiền rồi đi ra chỗ Dương Văn K đang chờ và bỏ chạy. Sau khi phát hiện bị mất tài sản chị Dương Nhật T đã hô hoán mọi người, anh Trần Văn H đã đuổi theo và bắt được Nguyễn Thị Đ, Dương Văn K.

[3] Tại Kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐG ngày 18/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp là 4.999.000đ.

[4] Với hành vi phạm tội nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Đ và Dương Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Nguyễn Thị Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Trong thời gian ngắn bị cáo đã trực tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp, trị giá tài sản trộm cắp là 4.999.000đ. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2003 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản". Do vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trị giá tài sản trộm cắp không lớn. Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần

hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của Dương Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã thống nhất cùng Nguyễn Thị Đ đi trộm cắp tài sản và bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 1988 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định và trong vụ án này hai bị cáo có quan hệ là vợ chồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân và chăm sóc gia đình, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ và Dương Văn K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đ và Dương Văn K, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 72/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 10/9/2017.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn K 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 02 tháng về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách tính từ ngày

tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ và Dương Văn K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Anh Cường